

# THỰC HÀNH NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ TRONG 6 THÁNG ĐẦU CỦA BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 24 THÁNG TUỔI TẠI XÃ NGỌC HỒI, HUYỆN THANH TRÌ, HÀ NỘI

*Nguyễn Việt Dũng<sup>1</sup>, Huỳnh Nam Phương<sup>2</sup>, Trần Văn Long<sup>3</sup>, Lê Thị Hợp<sup>4</sup>*

Nghiên cứu được thực hiện nhằm mô tả thực hành cho trẻ bú sớm sau sinh và nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn (NCBSMHT) trong 6 tháng đầu của các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang với số mẫu 359 bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi của toàn xã được hỏi bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Có 66,6% các bà mẹ cho con bú sớm trong vòng 1 giờ sau sinh; lý do chủ yếu các bà mẹ cho con bú lần đầu muộn là do mẹ mệt/ mủi mề (37,8%), do sữa mẹ chưa về (30,3%); có 7,5% bà mẹ vắt bỏ sữa non trước khi cho con bú lần đầu; tỷ lệ trẻ được bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu: 28%; trẻ không được nuôi bằng sữa mẹ hoàn toàn vì mẹ không đủ sữa (40,1%) và mẹ phải đi làm (29,6%); Chỉ có (22,3%) số bà mẹ cho trẻ bú sữa mẹ khi đi làm trở lại, còn lại phần lớn các bà mẹ cho trẻ ăn bột, cháo, sữa ngoài. Cần có các can thiệp truyền thông giáo dục và hướng dẫn thực hành cho các bà mẹ nuôi con bằng sữa của mình đúng cách.

**Từ khóa:** *Thực hành nuôi con bằng sữa mẹ, bú sớm sau sinh, bú mẹ hoàn toàn, trẻ dưới 24 tháng tuổi, Thanh Trì, Hà Nội.*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nuôi con bằng sữa mẹ (NCBSM) là một biện pháp quan trọng hàng đầu nhằm giúp cho trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ. Lợi ích của việc NCBSM đối với sức khỏe trẻ em, bà mẹ, gia đình và xã hội đã được thừa nhận. Sữa mẹ cung cấp cho trẻ những chất dinh dưỡng cần thiết, những kháng thể chống bệnh tật giúp trẻ khỏe mạnh. Cho trẻ bú mẹ có thể làm giảm tỷ lệ mắc và mức độ nghiêm trọng của các bệnh nhiễm trùng và do đó làm giảm nguy cơ tử vong sơ sinh. Theo ước tính của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), bú mẹ trong 6 tháng đầu sẽ làm giảm 1,3 triệu ca tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi mỗi năm trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, NCBSM sẽ

góp phần làm giảm 13% ca tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi. Cho trẻ bú sớm sau sinh và bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu sẽ làm giảm 22% các ca tử vong sơ sinh [1]. Theo kết quả của Viện Dinh dưỡng năm 2010, tỷ lệ NCBSMHT trong 6 tháng đầu ở Việt Nam còn thấp (19,6%) [2]. Theo nghiên cứu của Trần Thị Phúc Nguyệt và Hà Minh Trang (2012) tại xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Hà Nội cho thấy tỷ lệ các bà mẹ cho con bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau khi sinh là 42,3%, tỷ lệ bà mẹ vắt bỏ sữa non trước khi cho con bú lần đầu tiên là 10%, tỷ lệ trẻ được bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu là 15,5% [3]. Một nghiên cứu khác của Huỳnh Văn Dũng và Huỳnh Nam Phương tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú

<sup>1</sup>ThS – Viện Dinh dưỡng  
Email: nguyenvietdung@dinhduong.org.vn

<sup>2</sup>TS. – Viện Dinh dưỡng

<sup>3</sup>ThS. – Viện Dinh dưỡng

<sup>4</sup>GS.TS. – Hội Dinh dưỡng VN

Ngày nhận bài: 5/11/2018

Ngày phản biện đánh giá: 5/12/2018

Ngày đăng bài: 25/12/2018

Thọ năm 2012 chỉ ra rằng có 46,7% trẻ được bú ngay trong vòng 1 giờ đầu sau sinh, có 27,8% trẻ dưới 6 tháng tuổi được bú sữa mẹ hoàn toàn, và tỷ lệ trẻ được cho ăn bổ sung đúng thời điểm là 65,2% [4].

Ngọc Hồi là xã thuộc vùng ven huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội, là nơi tập trung cụm công nghiệp của toàn huyện. Cuộc sống người dân chịu sự ảnh hưởng của đô thị hóa và công nghiệp hóa. Các bà mẹ đi làm công nhân nên có sự giao thoa giữa các yếu tố nông thôn và thành thị, giữa truyền thống, tập quán của địa phương và các chính sách xã hội mới được tăng cường. Để tìm hiểu rõ hơn và có được bức tranh tổng thể về thực trạng NCBSM tại đây, nghiên cứu được tiến hành với mục tiêu: Mô tả thực hành cho trẻ bú sớm sau sinh và nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu của các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi sống tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì ít nhất 6 tháng trước ngày điều tra. Tiêu chuẩn loại trừ: những bà mẹ gặp khó khăn về nói và trả lời, bị bệnh tâm thần và những đối tượng không đồng ý tham gia nghiên cứu.

### 2.2. Thời gian và địa điểm nghiên

Số trẻ <24 tháng được bú mẹ trong vòng giờ đầu x100%

Tổng số trẻ dưới 24 tháng điều tra)

Tỷ lệ trẻ <6 tháng tuổi (0-5 tháng) bú mẹ hoàn toàn (dựa trên hỏi ghi khẩu phần của trẻ dưới 6 tháng trong 24 giờ qua).

Số trẻ 0-5 tháng được bú mẹ hoàn toàn trong ngày hôm trước x 100%

Tổng số trẻ 0-5 tháng điều tra

Xác định tuổi (theo tháng) của trẻ theo Tổ chức Y tế Thế giới:

### cứu

- Thời gian: Từ 12/2013 đến 5/2014.

- Nghiên cứu được tiến hành tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

**2.3. Thiết kế nghiên cứu:** mô tả cắt ngang

### 2.4. Cỡ mẫu, cách chọn mẫu

- Cỡ mẫu: Toàn bộ bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi của xã (đáp ứng các tiêu chí chọn đối tượng nghiên cứu).

- Cách chọn mẫu: Lập danh sách tất cả các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi trong xã (dựa trên danh sách theo dõi cân nặng và tiêm chủng mở rộng của trẻ) với sự giúp đỡ của cán bộ Trạm Y tế. Chọn đối tượng điều tra đáp ứng tiêu chí. Phỏng vấn trực tiếp đối tượng, trong trường hợp đối tượng không thể hoàn thành trả lời phỏng vấn (vì lý do sức khỏe) hoặc vắng nhà, điều tra viên hẹn quay trở lại để phỏng vấn.

### 2.5. Phương pháp thu thập số liệu

Phỏng vấn trực tiếp bà mẹ tại hộ gia đình, dựa trên bộ câu hỏi định lượng được thiết kế sẵn để thu thập các thông tin về thực hành nuôi con bằng sữa mẹ.

### 2.6. Tiêu chuẩn đánh giá

Cách xác định một số tỷ lệ đánh giá thực hành NCBSM theo định nghĩa của WHO và UNICEF:

+ Tỷ lệ trẻ bú mẹ trong vòng 1 giờ đầu sau đẻ (hỏi hỏi cứu cho toàn bộ trẻ 0-23 tháng tuổi)

- 0 tháng tuổi: kể từ khi mới sinh đến trước ngày tròn tháng (từ 1 đến 29 ngày).
- 1 tháng tuổi: Kể từ ngày tròn một tháng đến trước ngày tròn 2 tháng (từ 30 ngày đến 59 ngày).
- 12 tháng tuổi: từ tròn 12 tháng đến

12 tháng 29 ngày.

### 2.7. Phân tích số liệu

Số liệu được làm sạch và nhập vào máy tính bằng phần mềm EpiData 3.1. Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 18.0.

## III. KẾT QUẢ

### 3.1. Thực hành cho trẻ bú sớm và bú sữa non

**Bảng 1. Thời gian bà mẹ cho con bú lần đầu sau sinh (n=359)**

Thời gian cho trẻ bú lần đầu sau sinh	n	Tỷ lệ (%)
<i>Trong vòng 1 giờ</i>	239	<b>66,6</b>
<i>Trên 1 giờ đến 24 giờ</i>	103	28,7
<i>Sau 24 giờ</i>	16	4,5
<i>Không nhớ</i>	1	0,3

Kết quả bảng 1 chỉ ra rằng có 2/3 số bà mẹ (66,6%) cho con bú trong vòng 1 giờ đầu sau khi sinh. Tỷ lệ các bà mẹ cho con bú trong thời gian từ 1 giờ đến 24 giờ là 28,7%, sau 24 giờ là 4,5% và chỉ có 1 bà mẹ không nhớ về thời gian cho con bú chiếm 0,3%.

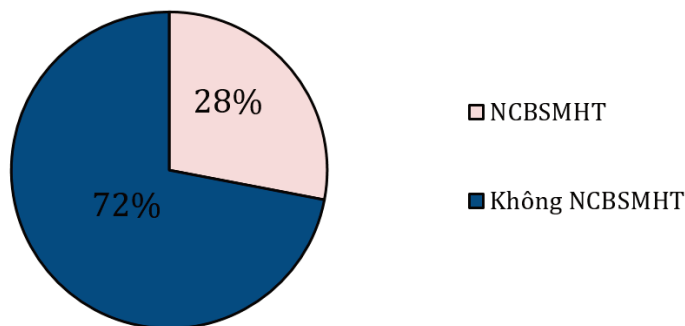
**Bảng 2. Lý do bà mẹ cho con bú muộn (n=119)**

Lý do bà mẹ cho con bú muộn (>1 giờ)	n	Tỷ lệ (%)
<i>Mẹ mệt/ mổ đẻ</i>	45	<b>37,8</b>
<i>Con phải cách ly mẹ</i>	21	17,6
<i>Mẹ chưa có sữa</i>	36	<b>30,3</b>
<i>Cần làm sạch miệng trẻ bằng bài thuốc dân gian</i>	17	14,3

Bảng 2 cho thấy lý do chủ yếu các bà mẹ cho con bú lần đầu muộn là do mẹ mệt/ mổ đẻ (37,8%), do sữa mẹ chưa về (30,3%), các lý do còn lại chiếm khoảng

15%. Tuy nhiên, phần lớn các bà mẹ được hỏi đều thực hành cho trẻ bú sữa non (92,5%).

### 3.2. Thực hành nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu



**Biểu đồ 1. Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được NCBSMHT (n=50)**

Biểu đồ 1 cho thấy trong số 50 bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi được hỏi về ăn uống trong ngày hôm qua của trẻ thì chỉ có 14/50 bà mẹ (28%) đã cho con bú sữa

mẹ hoàn toàn. Phần lớn các bà mẹ (72%) cho trẻ dùng thêm nước và thức ăn khác như sữa ngoài, bột, cháo, nước hoa quả...

**Bảng 3. Thời gian bà mẹ bắt đầu cho con ăn thức ăn ngoài sữa mẹ (n=309)**

Thời gian cho trẻ ăn thức ăn ngoài sữa mẹ	n	Tỷ lệ (%)
<i>Dưới 3 tháng</i>	18	5,8
<i>3 tháng</i>	26	8,4
<i>4 tháng</i>	63	20,4
<i>5 tháng</i>	45	14,6
<i>≥ 6 tháng</i>	116	<b>37,5</b>
<i>Không nhớ</i>	41	13,3

Bảng 3 cho thấy có 152 trẻ được các bà mẹ cho ăn thức ăn ngoài sữa mẹ trước 6 tháng tuổi chiếm tỷ lệ khá cao 49,2%. Trong đó có 18 trẻ được các bà mẹ cho ăn từ rất sớm, trước 3 tháng tuổi (5,8%). Tỷ

lệ trẻ được ăn thức ăn ngoài sữa mẹ từ 6 tháng trở lên đạt 37,5%. Còn lại 13,3% các bà mẹ không nhớ tháng bắt đầu cho trẻ ăn thêm thức ăn ngoài sữa mẹ.

**Bảng 4. Lý do các bà mẹ cho trẻ ăn thức ăn ngoài sữa mẹ trước 6 tháng (n=152)**

Lý do cho trẻ ăn thức ăn ngoài sữa mẹ sớm	n	Tỷ lệ (%)
<i>Mẹ không đủ sữa</i>	61	<b>40,1</b>
<i>Tốt cho sức khỏe của trẻ</i>	40	26,3
<i>Mẹ phải đi làm</i>	45	29,6
<i>Khác</i>	6	3,9

Như vậy có tới 40,1% các bà mẹ cho con ăn thức ăn ngoài sữa mẹ sớm vì cho rằng mẹ không đủ sữa; tiếp đến là 29,6% số bà mẹ có lý do họ phải đi làm và cho

rằng cho trẻ ăn sớm tốt cho sức khỏe của trẻ (26,3%). Ngoài ra còn một vài lý do khác với tỷ lệ thấp.

**Bảng 5. Thực hành nuôi dưỡng trẻ khi mẹ đi làm trở lại (n=359)**

Thực hành nuôi dưỡng trẻ khi mẹ đi làm	n	Tỷ lệ (%)
<i>Cho trẻ bú sữa mẹ</i>	80	22,3
<i>Cho trẻ bú sữa bột</i>	111	30,9
<i>Cho trẻ ăn bột/cháo</i>	168	46,8

Bảng 5 chỉ ra rằng 46,8% các bà mẹ khi đi làm trở lại cho trẻ ăn bột, cháo; 30,9% số bà mẹ cho trẻ bú sữa ngoài và chỉ có 22,3% số bà mẹ cho trẻ bú sữa mẹ khi đi làm trở lại.

## **BÀN LUẬN**

Thực hành cho trẻ bú sớm sau sinh  
 Kết quả nghiên cứu cho thấy có 66,6% số bà mẹ cho trẻ bú lần đầu trong vòng một giờ sau khi sinh. Như vậy vẫn còn khoảng 1/3 số trẻ phải ăn uống thức ăn

khác sau khi chào đời và không được hưởng lợi từ bữa bú đầu tiên vô cùng quý giá về mọi mặt này.

Các nghiên cứu về tỷ lệ các bà mẹ thực hành cho con bú trong vòng 1 giờ đầu sau sinh cho các kết quả khác nhau ở các vùng và các nghiên cứu khác nhau. Tỷ lệ này trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu của dự án A&T tiến hành tại 11 tỉnh năm 2011 (66,6% so với 50,5%) [5].

Cũng tương tự, khi so sánh với một số nghiên cứu khác trong nước, cụ thể: Huỳnh Văn Tú và Nguyễn Vũ Linh nghiên cứu tại bệnh viện phụ sản bán công Bình Dương (29,7%) [6]; tác giả Đinh Thị Phương Hòa tiến hành tại 4 bệnh viện ở Hà Nội năm 2006 (44,1%) [7]; nghiên cứu của Trần Thị Phúc Nguyệt tại xã Khánh Hà, Thường Tín, Hà Nội (42,3%) [3]; nghiên cứu của Bùi Thu Hương tại hai phường Quỳnh Mai và Bạch Đằng, Hà Nội năm 2009 (30%) [8]; Từ Mai thực hiện trên 300 bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi đến khám tại Trung tâm khám tư vấn dinh dưỡng, Viện Dinh dưỡng năm 2008 (49,3%) [9]; nghiên cứu của Huỳnh Văn Dũng, Huỳnh Nam Phương và cộng sự tại huyện Tam Nông, Phú Thọ năm 2012 (46,7%) [4].

Tuy nhiên, kết quả trong nghiên cứu này thấp hơn kết quả của một số nghiên cứu khác cùng lĩnh vực như: Nghiên cứu mô tả cắt ngang của tác giả Lê Thị Hương thực hiện năm 2008 tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị cho kết quả tỷ lệ bà mẹ cho con bú sớm trong vòng nửa giờ đầu sau sinh là 88% [10]; Một nghiên cứu dọc tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa khác cũng cho tỷ lệ bà mẹ thực hành cho con bú sớm sau sinh rất cao (98,3%) [11]. Kết quả này cũng thấp hơn so với tổng

điều tra dinh dưỡng năm 2010 của Viện Dinh dưỡng (76,2%) [2].

Các lý do chính cản trở việc cho trẻ bú sớm sau sinh trong nghiên cứu có thể kể đến chủ yếu là do bà mẹ bị mệt/ mủi mề (37,8%), tiếp đến là do sữa mẹ chưa về (30,3%). Kết quả nghiên cứu này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của Trần Thị Phúc Nguyệt tại xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Hà Nội. Cụ thể, lý do bà mẹ cho con bú muộn do phải can thiệp y tế và sữa mẹ chưa về lần lượt là 37,1% và 39,5% [3].

### **Thực hành cho trẻ bú sữa non**

Tỷ lệ thực hành cho trẻ bú sữa non trong nghiên cứu của chúng tôi là khá cao (92,5%), chỉ có 7,5% bà mẹ vắt bỏ sữa non trước khi cho con bú lần đầu. Kết quả này cũng tương tự như nghiên cứu của Trần Thị Phúc Nguyệt tiến hành trên 220 bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi tại xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Hà Nội, tỷ lệ bà mẹ vắt bỏ sữa non trước khi cho con bú là 10% [3] và nghiên cứu của Zhang, Jingxu và cộng sự điều tra về các chỉ số nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ liên quan tới tình trạng dinh dưỡng trẻ em tại vùng nông thôn Trung Quốc năm 2009, cho kết quả tỷ lệ trẻ bú sữa non trong 3 ngày đầu sau khi sinh là rất cao, đạt 94% [12].

Tuy vậy, tỷ lệ bà mẹ vắt bỏ sữa non trong nghiên cứu này thấp hơn nhiều so với các nghiên cứu khác cùng lĩnh vực như: Nghiên cứu của Bùi Thu Hương tại phường Quỳnh Mai và Bạch Đằng, Hà Nội có 28% các bà mẹ vắt bỏ sữa non trước khi cho trẻ bú lần đầu [8]; Nghiên cứu mô tả cắt ngang của Lê Thị Hương được tiến hành trên 400 cặp bà mẹ, trẻ em dưới 2 tuổi tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị có 36,3% bà mẹ vắt bỏ sữa

non trước khi cho con bú lần đầu [10]; Tại Hà Nội nghiên cứu của tác giả Đinh Thị Phương Hòa cho biết tỷ lệ bà mẹ không thực hành cho trẻ bú sữa non là khá cao so với nghiên cứu của chúng tôi (36% so với 7,5%) [7]. Điều này cho thấy tỷ lệ thực hành cho trẻ bú sữa non của các đối tượng trên địa bàn nghiên cứu là tương đối tốt so với các nghiên cứu ở các địa phương khác.

### **Thực hành NCBSMHT trong 6 tháng đầu**

Nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu ở trẻ 0 - 5 tháng tuổi là 28%. Kết quả này tương đồng với kết quả trong nghiên cứu tại huyện Tam Nông, Phú Thọ của Huỳnh Văn Dũng và Huỳnh Nam Phương năm 2012: 27,8% [4]. Tuy nhiên, kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Bùi Thu Hương năm 2009 tại hai phường Quỳnh Mai và Bạch Đằng - Hà Nội, 23% [8] và nghiên cứu của tác giả Từ Mai triển khai tại Trung tâm khám tư vấn dinh dưỡng, Viện Dinh dưỡng năm 2008 trên 300 bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi đến khám, 16,2% [9]. Đồng thời, nghiên cứu cũng cho kết quả cao hơn so với kết quả nghiên cứu mới đây của tác giả Trần Thị Phúc Nguyệt thực hiện trên 220 bà mẹ tại xã Khánh Hà năm 2012, theo đó tỷ lệ NCBSMHT trong 6 tháng đầu chỉ đạt 15,5% [3]. Tuy vậy cũng cần hiểu rõ là ở nghiên cứu này, tỷ lệ NCBSMHT được tính theo định nghĩa của WHO 2010 là dựa trên số trẻ từ 0 - 5 tháng tuổi được bú mẹ hoàn toàn trong ngày hôm qua, còn 1 số nghiên cứu trước đây có thể sử dụng các định nghĩa khác để xác định tỷ lệ này.

Với cùng cách tính tỷ lệ NCBSMHT, nghiên cứu thực hiện tại 11 tỉnh của A&T cũng cho kết quả tỷ lệ NCBSMHT trong

6 tháng đầu thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của chúng tôi đưa ra (20,2% so với 28%). Đặc biệt, nhiều tỉnh trong dự án A&T có tỷ lệ NCBSMHT trong 6 tháng đầu rất thấp như: Khánh Hòa (0,6%), Đà Nẵng (3,5%), Cà Mau (6,5%) và Tiền Giang (11,6%). Nguyên nhân tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn thấp tại các tỉnh này được lý giải thay vì cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu thì các bà mẹ lại cho trẻ uống nước, sữa bột và ăn bổ sung trong giai đoạn này [5].

Tuy nhiên, theo kết quả điều tra giám sát dinh dưỡng năm 2010 của Viện Dinh dưỡng kết hợp với tổ chức A&T và UNICEF thực hiện trên toàn quốc thì tỷ lệ NCBSMHT trong 6 tháng đầu trong nghiên cứu này thấp hơn so với một số tỉnh: Cao Bằng (44%), Hà Giang (56%), Hà Nam (31%), Hòa Bình (42%), Lào Cai (30%), Quảng Nam 29%, Sơn La (42%) [13]. Điều này cho thấy, các tỉnh có tỷ lệ NCBSMHT cao hơn đa số là các tỉnh miền núi, nhiều khả năng do việc tiếp cận với các loại sữa công thức ít hơn. Trong khi phần lớn các tỉnh còn lại là có tỷ lệ NCBSMHT trong 6 tháng đầu thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của chúng tôi (28%).

Xem xét tỷ lệ NCBSMHT trong 6 tháng đầu với tỷ lệ của quốc gia và các nước trên thế giới ta thấy: tỷ lệ NCBSMHT trong 6 tháng đầu của nghiên cứu cũng cao hơn tỷ lệ chung toàn quốc theo công bố mới nhất của Viện Dinh dưỡng là 19,6% [2]. Đối với một số nước cụ thể, kết quả nghiên cứu này tương đồng với nghiên cứu của Zhang tại Trung Quốc (28%) [12]; cao hơn so với nghiên cứu tại các nước Algeria (7%), Angola (11%), Belarus (9%), Nigeria (0,8%) và thấp hơn so với Bangladesh (64%), Brazil (41%),

Cuba (49%), Uganda (63%), Nepal (68%) [14]. So sánh với các nước trong khu vực Đông Nam Á, tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu của nghiên cứu nằm ở mức độ trung bình, tỷ lệ này thấp hơn so với Campuchia, Timor-Leste, Indonesia, Philippines nhưng lại cao hơn Thái Lan, Việt Nam, Myanmar và Lào [14]. Qua đây có thể thấy rất rõ sự chênh lệch về tỷ lệ NCBSMHT trong 6 tháng đầu của các quốc gia trên thế giới. Điều này có thể lý giải do sự khác biệt về địa lý, các phong tục tập quán trong chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ, thời điểm nghiên cứu, cách chọn mẫu cũng như cỡ mẫu nghiên cứu ở mỗi nơi là khác nhau.

Trong nghiên cứu này, có nhiều lý do dẫn tới việc các bà mẹ không thực hiện NCBSMHT hoàn toàn trong 6 tháng đầu, trong đó phần lớn lý do các bà mẹ đưa ra là không đủ sữa (40,1%) và mẹ phải đi làm (29,6%). Nghiên cứu của tác giả Trần Thị Phúc Nguyệt trên 220 bà mẹ tại xã Khánh Hà, Thường Tín, Hà Nội cũng chỉ ra rằng 2 nguyên nhân ở trên là nguyên nhân chủ yếu khiến các bà mẹ không thực hiện NCBSMHT trong 6 tháng đầu. Tuy nhiên các tỷ lệ trong nghiên cứu cắt ngang của Trần Thị Phúc Nguyệt là cao hơn so với nghiên cứu của chúng tôi đưa ra, cụ thể: lý do bà mẹ không đủ sữa là 61,3% và mẹ phải đi làm 57,5% [3]. Nghiên cứu A&T tiến hành tại 11 tỉnh trên toàn quốc lại chỉ cho kết quả tương đồng với nghiên cứu này ở lý do bà mẹ không đủ sữa (40,2%), trong khi đó lý do các bà mẹ đưa ra là phải đi làm trở lại chiếm tỷ lệ rất thấp, 1,2%. Tuy nhiên có hai lý do khác mà nghiên cứu A&T đưa ra là nguyên nhân dẫn tới việc các bà mẹ không thực hành NCBSMHT trong 6 tháng đầu là khác biệt so với nghiên cứu

của chúng tôi là: trẻ bỏ bú (27,6%) và bà mẹ có vấn đề ở vú (11,5%) [5].

Tỷ lệ các bà mẹ thực hành cho con bú sữa mẹ khi đi làm trở lại chỉ chiếm 22,3%, tỷ lệ này là rất thấp so với phần lớn các bà mẹ còn lại khi đi làm đều cho trẻ ăn bột, cháo hoặc sữa bột. Việc các bà mẹ cho trẻ dưới 6 tháng tuổi ăn uống các thức ăn khác ngoài sữa mẹ sớm là không tốt vì có nhiều nguy cơ gây nhiễm trùng cũng như rối loạn tiêu hóa đường ruột của trẻ. Theo khuyến cáo của WHO chỉ nên bắt đầu cho trẻ ăn thêm thức ăn ngoài sữa mẹ khi trẻ đạt 6 tháng tuổi trở lên.

#### IV. KẾT LUẬN

1. Thực hành cho trẻ bú sớm và bú sữa non

Có khoảng 66,6% các bà mẹ cho con bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh. Lý do chủ yếu các bà mẹ cho con bú lần đầu muộn là do mẹ mệt/ mủi mề (37,8%), do sữa mẹ chưa về (30,3%).

Phần lớn các bà mẹ được hỏi đều thực hành cho trẻ bú sữa non (92,5%).

2. Thực hành nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu

Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được NCBSMHT là 28%. Trở ngại chính khiến trẻ không được nuôi bằng sữa mẹ hoàn toàn vì mẹ không đủ sữa (40,1%) và mẹ phải đi làm (29,6%). Chỉ có khoảng 22,3% số bà mẹ cho trẻ bú sữa mẹ khi đi làm trở lại, còn lại phần lớn các bà mẹ cho trẻ ăn bột, cháo, sữa ngoài.

#### KHUYẾN NGHỊ

Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thông về nuôi con bằng sữa mẹ (lợi ích của NCBSM, cho trẻ bú sớm và bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu sau sinh) cho phụ nữ trong độ

tuổi sinh đẻ và cộng đồng thông qua việc sử dụng đa dạng các kênh truyền thông phù hợp cho các đối tượng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNICEF (2007). *Breastfeeding within one hour of birth can significantly reduce infant mortality in Viet Nam*.
2. Viện Dinh dưỡng (2010). *Tổng điều tra dinh dưỡng 2009-2010*. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Trần Thị Phúc Nguyệt và Hà Minh Trang (2014). *Thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi tại xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Hà Nội*. Tạp chí Dinh dưỡng & Thực phẩm, 10(3), tr. 117-122.
4. Huỳnh Văn Dũng, Huỳnh Nam Phương và Cs (2014). *Tình trạng dinh dưỡng của trẻ dưới 24 tháng tuổi và thực hành nuôi trẻ của bà mẹ tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ năm 2012*. Tạp chí Dinh dưỡng & Thực phẩm, 10(4), tr. 116-123.
5. Alive and Thrive và Viện Nghiên cứu Y xã hội học (2012). *Báo cáo toàn văn thực hành nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ*. Hà Nội.
6. Huỳnh Văn Tú và Nguyễn Vũ Linh (2010). *Thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ trong thời gian nằm viện sau sinh tại bệnh viện phụ sản nhi đồng bán công Bình Dương năm 2009*. Tạp chí Y học Thành Phố Hồ Chí Minh, 14(2), tr. 366 - 370.
7. Đinh Thị Phương Hoa (2006). *Kiến thức, thực hành của bà mẹ về giữ ấm và cho trẻ bú sớm ngay sau khi đẻ*. Bộ Y tế, Hà Nội.
8. Bùi Thu Hương (2009). *Kiến thức và thực hành nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ tại phường Quỳnh Mai và Bạch Đằng, Hà Nội năm 2009*. Luận văn tốt nghiệp bác sỹ Y khoa, trường Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.
9. Từ Mai (2009). *Thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ và một số yếu tố liên quan của các bà mẹ đến khám tại Trung tâm khám tư vấn dinh dưỡng, Viện Dinh dưỡng, Hà Nội*. Tạp chí Dinh dưỡng & Thực phẩm, 5(2), tr. 39-47.
10. Lê Thị Hương (2008). *Kiến thức, thực hành của bà mẹ và tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới hai tuổi tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị*. Tạp chí Dinh dưỡng & Thực phẩm, 4(2), tr. 40-48.
11. Dat, D. V., Colin, B. W. and Andy, L. H. (2004). *Breastfeeding initiation and exclusive breastfeeding in rural in Viet Nam*. Public health nutrition, 7(6), pg.795-799.
12. Zhang, Jingxu. et al. (2009). *An infant and child feeding index is associated with child nutritional status in rural China*. Early human development, 85, pg. 247-252.
13. Viện Dinh dưỡng, Alive and Thrive và UNICEF (2010). *Thông tin dinh dưỡng năm 2010*. Hà Nội.
14. UNICEF (2014). *Infant and Young Child Feeding Indicators*. Access date 26/10/2014, from <http://data.unicef.org/nutrition/iycf>.



**Summary****BREASTFEEDING PRACTICES IN THE FIRST 6 MONTHS OF MOTHERS WITH CHILDREN UNDER 24 MONTHS OLD IN NGOC HOI COMMUNE, THANH TRI DISTRICT, HA NOI.**

A cross sectional study was conducted to describe practices of early initiation of breastfeeding and exclusive breastfeeding in the first 6 months of mothers with children under 24 months old in Ngoc Hoi commune, Thanh Tri district, Ha Noi. The sample size of 359 mothers having children under 24 months old in the whole commune was interviewed by a questionnaire form. The results showed that 66.6% of mother initiated early breastfeeding within 1 hour after delivery; the reasons of late initiation were that mother was tired/ or had a cesarian session (37.8%), milk did not come down yet (30.3%); 7.5% mother discarded colostrum before giving the first breastfeeding; the percentage of children having exclusive breastfeeding in the first 6 months was 28%; children, who were not having exclusive breastfeeding, was due to insufficient breastmilk (40.1%) or mother had to go back to work (29.6%); Only 22.3% of mother still provided breastfeeding when came back to their work, while most of them started to feed children porridge or formula. It is needed to provide information, education and guidance for mothers on breastfeeding properly.

**Keywords:** *Breastfeeding practice, early initiation of breast feeding, exclusive breastfeeding, children under 24 months old, Thanh Tri, Hanoi*

